CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CCIC HÀ NỘI *Số 21 Huỳnh Thúc Kháng – Đống Đa – Hà Nội* ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 06 /2018/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2018*

TỜ TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
V/v bổ sung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng CCIC Hà Nội

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Luật chứng khoán số 70/2006/QH 11ngày 29/6/2006; Luật bổ sung, sửa đổi một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12; Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; Thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính V/v Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng.

Để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và một số vấn đề đã được và cần được thay đổi trong hoạt động của Công ty, HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 xem xét thông qua sửa đổi một số Điều, Khoản của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng CCIC Hà Nội, như sau:

1. Bổ sung, điều chỉnh một số nội dung trong Điều 1 của Điều lệ hiện hành cho phù hợp với Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017.

" Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 8 Điều lệ này;

1.2. " Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 68/QH 13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;

1.3. Công ty được hiểu là: Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng CCIC Hà Nội;

1.4. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

1.5. " Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty;

1.6. " Người điều hành Doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, cấp trưởng các đơn vị- Phòng.

1.7. " Cán bộ quản lý Công ty" là những người Quản lý Doanh nghiệp và những người Điều hành Doanh nghiệp

1.8. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, cấp trưởng các đơn vị - Phòng;

1.9. "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

a. Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;

b. Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;

c Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;

d. Người quản lý doanh nghiệp;

đ. Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;

e. Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này;

g. Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và h khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;

h. Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thâu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

1.10. "VSD" có nghĩa là Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam

1.11. Phiếu bầu: là quyền thực hiện bầu cử của một cổ phần đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này."

2. Điều chỉnh Khoản 4 Điều 2 của Điều lệ hiện hành thành một Điều riêng về người đại diện theo pháp luật của Công ty:

" Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty.

Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty. Công ty phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam

1. Quyền hạn và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty.

Ngoài quyền hạn và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty quy định tại Điều lệ này, luật Doanh nghiệp và Pháp luật có liên quan, quyền hạn và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty với tư cách là người Đại diện theo Pháp luật cụ thể như sau:

a. Làm việc, ký, thực hiện các giao dịch với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về :

- Mua bán cổ phần, phát hành trái phiếu của công ty sau khi được Đại hội cổ đông thông qua.

- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

- Hợp đồng mua, bán, vay và cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

b. Làm việc, ký, thực hiện các giao dịch với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý Doanh nghiệp Đại chúng; với các cơ quan hữu quan khác liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.

c. Ký Hợp đồng lao động và các giao dịch khác với người Điều hành của công ty.

d. Thực hiện toàn bộ các công việc của người Đại diện theo Pháp luật của công ty nếu Giám đốc công ty không cư trú tại Việt Nam hoặc được Giám đốc công ty ủy quyền.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Giám đốc công ty.

Ngoài quyền hạn và nghĩa vụ của Giám đốc công ty quy định tại Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp và Pháp luật có liên quan, trừ những quyền hạn và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị, quyền hạn và nghĩa vụ của Giám đốc công ty với tư cách là Đại diện theo Pháp luật của công ty cụ thể như sau:

a. Làm việc, ký, thực hiện các giao dịch với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về các lĩnh vực: thuế, hải quan, tòa án, ngân hàng, bảo hiểm; các cơ quan Nhà nước quản lý về lao động, quản lý xây dựng... liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty.

b. Làm việc, ký, thực hiện các giao dịch với các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đến công việc Sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty như các Chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án, các Doanh nghiệp Đối tác, các Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ...

c.Tuyển dụng, ký Hợp đồng lao động, quyết định mức lương của người lao động trừ những đối tượng thuộc thẩm quyền của Hội đông quản trị.

d. Thực hiện toàn bộ các công việc của người Đại diện theo Pháp luật của công ty nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty không cư trú tại Việt Nam hoặc được Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty ủy quyền.

e. Các giao dịch khác."

3. Từ Điều 3 đến Điều 34 của Điều lệ hiện hành chuyển thành Điều 4 đến Điều 35 của Điều lệ mới.

4. Bổ sung vào Khoản 2 Điều 6 của Điều lệ mới nội dung: "*3. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông."* **Và tại Khoản 4 Điều 6 bỏ nội dung:** *": "Giám đốc Công ty cổ phần có thể do Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí biểu quyết"* **vì theo Quy định Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP thì: Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc trong cùng một công ty đại chúng (CCIC là công ty đại chúng).**

5. Điều 7 không sửa đổi

6. Tại Khoản 2 Điều 8 Sửa cụm từ: ***"tăng vốn"*** **thành cụm từ:** ***"thay đổi vốn"*** **. Vì theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 có quy định công ty cổ phần cũng có thể giảm vốn.**

7. Từ Điều 9 đến Điều 13 không sửa đổi

8. Bổ sung vào Khoản 2 Điều 14 nội dung để phù hợp với quy định tại Khoản 1 và 2 Điều lệ mẫu, theo thông tư 95/2017/TT-BTC : *"Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho công ty. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi."*

9. Điều 15, Điều 16 không sửa đổi

10. Sửa đổi nội dung Khoản 3 Điều 17 cho phù hợp với Điều lệ mẫu như sau: *" 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5 % tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định sau đây:*

- Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định sau đây:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Đề cử các ứng viên Ban kiểm soát theo quy định sau đây:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng

viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên."

11. Sửa đổi Khoản 2 Điều 18 cho phù hợp với nội dung quy định tại Khoản 2- Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2014 và Khoản 3- Điều 8- Nghị định 71/2017/NĐ-CP như sau:

" *2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc qua thư, fax, thư điện tử."*

12. Bổ sung vào Khoản 1 Điều 19: *" Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản."* **và Khoản 2 Điều 19:** *"(đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo)."* **Cho phù hợp với quy định tại Khoản 2- Điều 136- LDN 2014 và Khoản 4- Điều 8- Nghị định 71/2017/NĐ-CP.**

13. Sửa đổi, bổ sung vào Khoản 1 Điều 20 để phân biệt rõ cuộc họp Đại hội đồng thường niên và cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và phù hợp với Điều 15- Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC như sau:

" *1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:*

a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;

b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Ban kiểm soát;

d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

a. Thông qua Báo cáo tài chính năm;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

h. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;

l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này."

14. Sửa đổi Khoản 1 và 2 Điều 21 để phù hợp với việc Cổ đông là cá nhân có thể ủy quyền cho cá nhân hoặc tổ chức như sau:

"1. *Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.*

2. *Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây*:

a. *Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp"*

15. Sửa đổi, bổ sung Mục a Khoản 1 Điều 22 để phù hợp với nội dung Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2014 như sau: " *a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.".* **Và sửa đổi, bổ sung Khoản 3, 4, Mục b khoản 5 Điều 22 để phù hợp với nội dung Khoản 1 Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP như sau:**

"3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông (bằng phương thức bảo đảm) đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất ***mười lăm (15)*** *ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, nhưng tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:*

a. *Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;*

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 4 Điều 17 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 05 % tổng số cổ phần phổ thông liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Điều lệ này.

16. Sửa đổi Khoản 1 và 2 Điều 23 để phù hợp với quy định tại Khoản 1- Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014 và quy định tại Khoản 2- Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014 như sau:

*" 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho **ít nhất 51%** cổ phần có quyền biểu quyết.*

*2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho **ít nhất 33%** cổ phần có quyền biểu quyết."*

17. Điều 24 không sửa đổi

18. Sửa đổi Khoản 2 Điều 25 để phù hợp với quy định tại Khoản 1- Điều 144- Luật Doanh nghiệp như sau:

*" 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có **giá trị từ 35% trở lên** tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông hoặc*

ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

19. Sửa đổi Khoản 2, Mục c Khoản 3, Khoản 4, Khoản 8 Điều 26 Điều lệ mới để phù hợp với quy định tại Khoản 2, Khoản 6 Điều 145 Luật Doanh nghiệp như sau:

" 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất ***mười lăm (15)*** *ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.*

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất ***51% tổng số cổ phần*** *có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông."*

20. Sửa đổi nội dung Điều 27 cho phù hợp với Điều146- Luật Doanh nghiệp 2014 và quy định tại Điều 24 - Điều lệ mới, theo thông tư 95/2017/TT-BTC như sau:

"1. *Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:*

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty

21. Sửa đổi nội dung Điều 28 cho phù hợp với quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 25 Điều lệ mới, theo thông tư 95/2017/TT-BTC như sau:

"*1. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.*

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc công ty có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 40 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này

2. Hiệu lực của Quyết định Đại hội đồng cổ đông

a. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

b. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

c. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 147 của Luật này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

22. Bổ sung vào Khoản 4 Điều 29 nội dung sau: "e. *Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị."*

23. Bổ sung thêm Khoản 4,5,6,7 vào Điều 30 Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị cho phù hợp với quy định tại Khoản 1, 2- Điều 12 và Khoản 1, 2- Điều 13- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP như sau:

" 4. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành

5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc công ty

7. Thành viên Hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

24. Sửa đổi Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 31 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị cho phù hợp với quy định tại Điều 149- Luật Doanh nghiệp 2014 như sau:

"1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

d. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

đ. Quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu của công ty;

e. Quyết định mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 130 của Luật Doang nghiệp; Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; Quyết định Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá hai (02) tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Quyết định Giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn; Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc công ty, người Quản lý công ty, người Điều hành công ty; quyết định mức tiền lương và quyền lợi của họ; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.

j. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc công ty; Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty;

k.Quyết định cơ cấu tổ chức, quyết định quy chế quản lý nội bộ của Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

m. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;

p. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

q. Phê chuẩn việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

r. Phê chuẩn việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

s. Phê chuẩn các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng email. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc công ty và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty thì các báo cáo đó bị coi là không có giá trị và chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua."

25. Sửa đổi Khoản 1, Mục e Khoản 2 Điều 32 cho phù hợp với quy định tại Điều 152- Luật Doanh nghiệp và Điều 12- Nghị định 71/2017/NĐ-CP như sau:

" 1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

*e. **Giám sát** quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị."*

26. Sửa đổi Khoản 4, Khoản 8, bổ sung Mục e Khoản 9 Điều 33 cho phù hợp với quy định tại Điều 153- Luật Doanh nghiệp 2014 như sau:

*"4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong **thời hạn (07) ngày làm việc** ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng*

quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

8. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn trong ***thời hạn bảy (07) ngày*** *kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.*

Bổ sung thêm nội dung điểm e- Khoản 9, như sau:

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết."

27. Điều 34, Điều 35 không sửa đổi

28. Bỏ nội dung Điều 35 Cán bộ quản lý của Điều lệ cũ.

29. Sửa đổi nội dung Điều 36 cho phù hợp với quy định tại Khoản 3, Khoản 4- Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2014 như sau:

*" **Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc công ty***

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Giám đốc công ty; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc công ty không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc công ty không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Giám đốc công ty có những quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao năng lực hoạt động, hiệu quả quản lý của Công ty với Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện;

đ. Kiến nghị số lượng và cơ cấu người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao,

tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh điều hành trong công ty, trừ các các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động. Tuyển dụng, ký kết, chấm dứt, xác định mức lương, trợ cấp, lợi ích, bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

f. Vào ngày 01 tháng 12 hàng năm, Giám đốc công ty phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

g. Chuẩn bị các bản dự toán hàng năm của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý hàng năm của Công ty theo kế hoạch kinh doanh;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

i. Quyền và nghĩa vụ khác khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Hợp đồng lao động ký với công ty;

4. Giám đốc công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Trường hợp điều hành trái với quy định mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

6. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc công ty khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc công ty mới thay thế."

30. Sửa đổi nội dung khoản 1 Điều 37 cho phù hợp với nội dung mới liên quan đến người điều hành doanh nghiệp.

1. Giám đốc có thể có quyền uỷ quyền, uỷ nhiệm cho Phó giám đốc *hoặc những người điều hành khác trong công ty* thay mặt mình thi hành một số nhiệm vụ của Công ty bằng văn bản, nhưng Giám đốc phải chịu trách nhiệm pháp lý trước sự uỷ quyền, uỷ nhiệm.

31. Sửa đổi nội dung Điều 38 Thư ký công ty như sau:

" Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

6. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

7. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế nội bộ của công ty."

32. Sửa đổi Điều 39 Kiểm soát viên như sau:

- Thay thế từ " Thành viên Ban kiểm soát" bằng từ " Kiểm soát viên" theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

- Căn cứ theo Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP, bỏ đoạn *"Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên."* tại Khoản 1.

- Bổ sung vào Khoản 3 nội dung sau: *" Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử."*

- Bổ sung vào Khoản 4 nội dung sau: "*Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ."* – Căn cứ theo theo Khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2014.

- Bổ sung thêm Khoản 8, Khoản 9 cho phù hợp với Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2014 như sau:

" 8. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

9. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này."

33. Sửa đổi Khoản 1 Điều 40 Ban kiểm soát để phù hợp với quy định tại Điều 165 – Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 22- Nghị định 71/2017/NĐ-CP như sau:

"1. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

đ. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.

e. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

g. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

h. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

i. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 32 và Điều 36 Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

k. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

l. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

m. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

n. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty.

o. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

p. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

r. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

s. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 41 Điều lệ này.

t. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông."

34. Sửa đổi Điều 41 cho phù hợp với quy định Khoản 2 Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2014; Khoản 4 Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP như sau: " *Ban kiểm soát bầu một (01) người trong số Kiểm soát viên làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.".*

35. Sửa đổi Điều 42 để phù hợp với nội dung Điều 166- Luật Doanh nghiệp 2014 như sau:

*" **Điều 42. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.***

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.

3. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

4. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.

5. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

6. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên không được tiết lộ bí mật của Công ty, nếu vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cô đông và pháp luật."

36. Điều 43, 44, 45, 46 không sửa đổi, chỉ thay cụm từ "Thành viên BKS" thành "Kiểm soát viên".

37. Bổ sung thêm nội dung Khoản 2, Khoản 3 Điều 47 như sau:

"2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, ký Hợp đồng lao động, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động.

3. Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, ký Hợp đồng lao động, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người điều hành trong công ty sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc."

38. Điều 48 không sửa đổi

39. Bổ sung thêm nội dung Khoản 2 Điều 49 như sau: "2. *Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc."*

40. Điều 50 không sửa đổi.

41. Điều 51 Tài khoản ngân hàng, bỏ từ *" tất cả"* tại Khoản 3 Điều 51.

42. Điều 52 không sửa đổi

43. Sửa đổi cụm từ: *" được Bộ Tài chính chấp thuận"* bằng cụm từ *" được Bộ Tài chính ban hành"*

44. Điều 54 sửa đổi như sau:

- Tại Khoản 1 sửa đổi thành: " *, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã* ***được kiểm toán*** *cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, cơ quan đăng ký kinh doanh.*

- Tại Khoản 3 sửa đổi thành: " *3. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên) của công ty phải được công bố trên website của Công ty."*

45. Sửa đổi Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4 Điều 56 để phù hợp với Khoản 1- Điều 22- Nghị định 71/2017/NĐ-CP như sau:

"1. Theo đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông thường niên phê chuẩn một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính công ty và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ***ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.***

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán ***Báo cáo tài chính công ty."***

46. Điều 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63 không sửa đổi.

47. Sửa đổi Điều 64 để phù hợp với qy định tại Điều 44- Luật Doanh nghiệp 2014 như sau:

" 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty, cụ thể: Hình tròn, màu đỏ, đường kính 36 mm và có đầy đủ thông tin của công ty theo quy định của pháp luật như Tên Công ty; Mã số doanh nghiệp của Công ty; Địa chỉ trụ sở chính. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh tuỳ vào nhu cầu thực tế của công ty, Hội đồng quản trị trình Đại Hội đồng cổ đông quyết định khắc thêm con dấu, với hình thức và nội dung giống với con dấu đã được khắc trước đó.

2. Con dấu phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở chính của công ty hoặc một địa điểm khác do Hội đồng quản trị công ty quyết định.

3. Giao cho Giám đốc công ty - Người đại diện theo pháp luật của công ty phải chịu trách nhiệm quản lý sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật."

48. Điều 65 không sửa đổi

49. Điều 66 Ngày hiệu lực: Sửa đổi ngày có hiệu lực là từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 biểu quyết thông qua.

Về tổ chức thực hiện, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, căn cứ các nội dung được biểu quyết thông qua, chủ trì thực hiện, hoàn chỉnh, ban hành Điều lệ mới, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CCIC HÀ NỘI

Nguyễn Quốc Hùng

Nơi nhận:
- *Các cổ đông dự ĐHĐCĐ 2018*
- *Các Thành viên HĐQT và BKS*
- *Lưu TCHC.*